BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7514 /TCHQ-TXNK	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017*
V/v trả lời công văn số 147/HHDM-CSTM	

Kính gửi: Hiệp hội Dệt may Việt Nam.
(32 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1129/HĐTV ngày 29/10/2017 của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính chuyển công văn số 147/HHDV-CSTM ngày 28/09/2017 của Hiệp hội Dệt may Việt Nam về chính sách thuế đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 1 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ thì nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bán thành phẩm, sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu. Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực hiện thông báo cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan;

b) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được sử dụng để sản xuất sản phẩm đã xuất khẩu.

Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu, được xác định khi quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan.

Khi quyết toán, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu thực tế sử dụng để sản xuất sản phẩm gia công thực tế nhập khẩu đã được miễn thuế khi làm thủ tục hải quan.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 1 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất,

kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp. Tại khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế nhập khẩu bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.

Trước mắt, đề nghị Hiệp hội Dệt may Việt Nam căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện. Tổng cục Hải quan ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, liên quan đến nội dung này, hiện nay Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các Bộ, ngành để có cơ sở xem xét sửa Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan trả lời để Hiệp hội Dệt may Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Vũ Thị Mai (để báo cáo);
- Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính;
- Lưu: VT, TXNK (03bản).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Dương Thái